

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 96/2025/DS-ST
Ngày 27-6-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàn và bà Nguyễn Thị Thu Vân

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh - là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 193/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137A/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 136/2025/QĐST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP N; trụ sở: Số A T, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đỗ Huy B; địa chỉ: Số A đường Đ khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (văn bản uỷ quyền ngày 03/4/2025), có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- **Bị đơn:** Ông Phan Văn S, sinh năm 1991; thường trú: Thôn H xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; địa chỉ liên hệ: Số A khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 03/4/2025 và lời khai trong quá trình tố tụng, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần N (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) - Chi nhánh N1 thực hiện giao dịch tín dụng cho vay theo Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng với ông Phan Văn S với nội dung chính sau:

* Cho vay thông qua sử dụng thẻ tín dụng quốc tế V.

- Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 28/12/2022;
- Hạn mức tín dụng: 10.000.000 đồng;
- Lãi suất cho vay: Thay đổi theo thông báo của Ngân hàng trong sao kê.

- Phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu: 3% trị giá thanh toán tối thiểu, tối thiểu là 100.000 đồng (trong đó trị giá thanh toán tối thiểu = [(số dư nợ cuối kỳ sao kê ngoài trả góp x 10%) + số tiền thanh toán tối thiểu của các kỳ sao kê trước chưa trả + số tiền sử dụng vượt hạn mức tín dụng trong kỳ sao kê (nếu có) + các khoản trả góp định kỳ (nếu có)];

- Phí rút tiền mặt: 3.64% số tiền giao dịch (tối thiểu 45.454 VNĐ/giao dịch);

- Phí vượt hạn mức:

- + Vượt quá hạn mức từ 01 đến 05 ngày: 8%/năm (số tiền vượt hạn mức).

- + Từ 06 đến 15 ngày: 10%/năm (số tiền vượt hạn mức).

- + Từ ngày thứ 16 trở đi: 15%/năm (số tiền vượt hạn mức).

* Biện pháp bảo đảm: Không có tài sản bảo đảm.

Tính đến hết ngày 28/02/2023, tổng số nợ của ông Phan Văn S tạm tính (do nợ lãi, phí vẫn tiếp tục phát sinh) là 26.082.944 đồng, chi tiết như sau:

- Nợ gốc thẻ tín dụng: 16.670.868 đồng.
- Lãi thẻ tín dụng: 3.531.099 đồng.
- Phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu: 5.575.715 đồng.
- Phí vượt hạn mức: 205.262 đồng.
- Phí thường niên: 100.000 đồng.

Quá thời hạn trả nợ đến nay, Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông S vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc và nợ lãi quá hạn cho Ngân hàng, liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết với Ngân hàng, không hợp tác, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, không phối hợp xử lý tài sản làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, gây khó khăn cho công tác thu hồi vốn của Nhà nước và quá trình xử lý, thu hồi nợ của Ngân hàng.

Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông S phải thanh toán toàn bộ khoản nợ tạm tính (do nợ lãi, phí vẫn tiếp tục phát sinh) đến ngày 27/6/2025 là 22.210.505 đồng, chi tiết như sau:

- Nợ gốc thẻ tín dụng: 9.546.599 đồng.
- Lãi thẻ tín dụng: 3.427.476 đồng.
- Phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu: 7.899.465 đồng.
- Phí vượt hạn mức: 1.136.965 đồng.
- Phí thường niên: 200.000 đồng.

Đồng thời yêu cầu ông S tiếp tục trả lãi, phí phát sinh theo mức lãi suất, phí thỏa thuận tại Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế kể từ ngày tiếp theo của ngày 27/6/2025 cho đến ngày thực tế trả hết nợ cho Ngân hàng.

- *Đối với bị đơn ông Phan Văn S:* Quá trình tố tụng ông S được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Bị đơn không có ý kiến và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ trong việc Ngân hàng khởi kiện. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa vào các ngày 20/6/2025, 27/6/2025 nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Phan Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào ngày 20/6/2025, 27/6/2025 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Xét hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn và bị đơn: Đề nghị phát hành thẻ tín dụng Quốc tế V kiêm hợp đồng ngày 28/12/2022 được giao kết giữa Ngân hàng TMCP N và bị đơn ông Phan Văn S do nguyên đơn cung cấp có chữ ký của các bên, thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc và các bên phải thực hiện.

[2.2] Quá trình tố tụng, ông Phan Văn S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không xuất trình tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc thanh toán nợ cho Ngân hàng. Căn cứ các bản Sao kê tài khoản thẻ tín dụng V; Bảng tổng hợp gốc, lãi, phí sao kê do nguyên đơn cung cấp thể hiện ông S đã thực hiện chi tiêu, rút tiền mặt nhiều lần thông qua thẻ tín dụng nói trên với tổng số tiền là 14.120.000 đồng, đã thanh toán được 4.573.401 đồng, còn nợ tiền gốc là 9.546.599 đồng. Từ tháng 09/2023 đến nay ông Phan Văn S không thanh toán nợ gốc và tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn cho Ngân hàng. Căn cứ Biểu phí dịch vụ và lãi suất cho vay: thay đổi theo thông báo của Ngân hàng G trong sao kê; Phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu (phí phạt chậm thanh toán): 3% trị giá thanh toán tối thiểu, tối thiểu là 100.000 đồng; phí vượt hạn mức. Như vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP

N yêu cầu buộc bị đơn thanh toán toàn bộ khoản nợ tính đến ngày 27/6/2025 là 22.210.505 đồng, trong đó nợ gốc thẻ tín dụng: 9.546.599 đồng; lãi thẻ tín dụng: 3.427.476 đồng và phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu là: 7.899.465 đồng, phí vượt hạn mức là: 1.136.965 đồng và phí thường niên là 200.000 đồng là có căn cứ. Ông Phan Văn S phải tiếp tục chịu lãi, phí phát sinh cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ theo thỏa thuận giữa hai bên.

[3] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương là phù hợp.

[4] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm g khoản 1 Điều 40, các Điều 92, 147, 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N2 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần N đối với bị đơn ông Phan Văn S về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

1.1. Buộc ông Phan Văn S thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N số tiền nợ theo Đề nghị phát hành thẻ tín dụng Quốc tế V kiêm hợp đồng ngày 28/12/2022 tính đến hết ngày 27/6/2025 là 22.210.505 đồng, trong đó nợ gốc thẻ tín dụng 9.546.599 đồng; lãi thẻ tín dụng 3.427.476 đồng và phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu là 7.899.465 đồng, phí vượt hạn mức là 1.136.965 đồng và phí thường niên là 200.000 đồng.

1.2. Tiền lãi, phí chậm thanh toán được tiếp tục tính kể từ ngày 28/6/2025 cho đến khi ông Phan Văn S trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất, phí thỏa thuận trong Đề nghị phát hành thẻ tín dụng Quốc tế V kiêm hợp đồng ngày 28/12/2022.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Văn S phải chịu 1.110.525 (một triệu một trăm mười nghìn năm trăm hai mươi lăm) đồng. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N 521.905 đồng (năm trăm hai mươi một nghìn chín trăm lẻ năm đồng)

tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008095 ngày 16/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- CCTHA DS thành phố Dĩ An (01);
- Đương sự (02);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh